

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/LĐ-ST

Ngày 13-6-2025

V/v tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp
đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo
hiểm xã hội

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Huy

Ông Trần Văn Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Khải –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2024/TLST-LĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Công ty TNHH Q.

Địa chỉ trụ sở: Lô H, đường số B, Khu công nghiệp L, Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Số H tuyến tránh Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà L và bà N có mặt, những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L có nội dung như sau:

Bà Huỳnh Thị Mỹ N là em ruột của bà. Năm 2011, bà N đã mượn chứng minh nhân dân của bà để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q; Địa chỉ trụ sở: Lô H, đường số B, Khu công nghiệp L, Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An từ tháng 6/2011 đến tháng 6/2012 và tham gia bảo hiểm theo Sổ bảo hiểm số 8011021334. Trong cùng khoảng thời gian nêu trên thì bà cũng tham gia bảo hiểm và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 7910380952 do Bảo hiểm xã hội tỉnh Q cấp ngày 02/12/2010 tại Công ty TNHH P. Do có hai Sổ bảo hiểm xã hội đều đứng tên Huỳnh Thị Kim L. Vì vậy bà khởi kiện yêu cầu:

- Vô hiệu Hợp đồng lao động năm 2011 được ký giữa bà Huỳnh Thị Mỹ N (tên trong hợp đồng là Huỳnh Thị Kim L) với Công ty TNHH Q.

- Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8011021334 mang tên Huỳnh Thị Kim L làm việc tại Công ty TNHH Q thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 6 năm 2012 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Q thành tên bà Huỳnh Thị Mỹ N.

Bị đơn Công ty TNHH Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Mỹ N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà thống nhất với ý kiến trình bày của bà L. Bà thừa nhận do mất giấy tờ tùy thân nên bà có mượn bà L chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q, hiện nay bà đã nghỉ việc tại Công ty này. Bà vẫn chưa được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định nhưng bà không có yêu cầu gì trong vụ án này. Nay bà L khởi kiện thì bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bà Huỳnh Thị Kim L và bà Huỳnh Thị Mỹ N vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày. Bà L tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Bị đơn Công ty TNHH Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2004, Điều 122 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà N (trên hợp đồng ghi tên bà L) với Công ty TNHH Q vô hiệu. Điều chỉnh Sổ bảo hiểm số 8011021334 cấp cho bà L do Công ty TNHH Q nộp từ tháng 06/2011 đến tháng 06/2012 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Q thành tên Huỳnh Thị Mỹ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xác định quan hệ tranh chấp là yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội theo Điều 32, Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại huyện C nên căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An: Xét thấy Công ty TNHH Quanon và Bảo hiểm xã hội tỉnh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử vắng các đương sự này.

Về việc giải quyết vụ án:

[3] Căn cứ tất cả các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[4] Bà Huỳnh Thị Kim L có cho bà Huỳnh Thị Mỹ N mượn Chứng minh nhân dân để nộp hồ sơ làm việc tại Công ty TNHH Q vào năm 2011, sau đó bà N ký kết hợp đồng lao động và làm việc dưới tên bà L. Quá trình làm việc bà N được tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 6/2011 đến tháng 6/2012 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 8011021334. Trong cùng khoảng thời gian nêu trên thì bà L cũng tham gia bảo hiểm và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 7910380952 tại Công ty TNHH P. Do đó có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 06/2011 đến tháng 06/2012 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Q là bà Huỳnh Thị Mỹ N, không phải bà Huỳnh Thị Kim L. Việc bà N sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Q là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006. Do đó việc bà L yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà

N (trên hợp đồng ghi tên bà L) với Công ty TNHH Q vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 122 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Bà L yêu cầu điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8011021334 mang tên Huỳnh Thị Kim L thành Huỳnh Thị Mỹ N. Xét thấy người lao động thực sự tại Công ty TNHH Q thời gian từ tháng 06/2011 đến tháng 06/2012 là bà Huỳnh Thị Mỹ N chứ không phải bà Huỳnh Thị Kim L nên việc tham gia bảo hiểm theo Sổ bảo hiểm xã hội số 8011021334 mang tên Huỳnh Thị Kim L là không phù hợp, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà L, điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8011021334 cấp cho bà Huỳnh Thị Kim L do Công ty TNHH Q nộp từ tháng 06/2011 đến tháng 06/2012 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Q thành tên Huỳnh Thị Mỹ N. Các đương sự khác không có yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có cơ sở nên được chấp nhận như ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà L tự nguyện chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, 33, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 122 và Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim L về tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội đối với Công ty TNHH Q.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Huỳnh Thị Mỹ N (trên hợp đồng ghi tên bà Huỳnh Thị Kim L) với Công ty TNHH Q vô hiệu.

- Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8011021334 cấp cho bà Huỳnh Thị Kim L do Công ty TNHH Q nộp từ tháng 06/2011 đến tháng 06/2012 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Q thành tên Huỳnh Thị Mỹ N.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Kim L tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động không có giá ngạch. Khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013795 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, bà L đã nộp xong.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- CCTHADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Huy – Trần Văn Đoàn

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

